

Số: /TB-HĐTD

Cư M'gar, ngày tháng 02 năm 2023

THÔNG BÁO

Giới hạn nội dung ôn tập kỳ tuyển dụng công chức xã, thị trấn năm 2022 thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cư M'gar

Căn cứ Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 04/2022/TT-BNV ngày 23/05/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-SNV ngày 12/4/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và viên chức sự nghiệp khác năm 2022 thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cư M'gar;

Căn cứ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 4824/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cư M'gar về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức xã, thị trấn năm 2022 thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cư M'gar;

Hội đồng tuyển dụng công chức xã, thị trấn năm 2022 thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cư M'gar thông báo giới hạn nội dung ôn tập như sau:

I. KIẾN THỨC CHUNG

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015: Chương: I; Chương II (Mục 3); Chương III (Mục 5); Chương VI (Mục 1, Mục 2);

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019: Điều 2.

2. Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008: Chương I; Chương II; Chương V; Chương IX;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019: Điều 1.

3. Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn: Điều 2; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điều 9; Điều 22; Điều 23; Điều 24; Điều 25; Điều 26; Điều 27; Điều 28; Điều 29; Điều 30; Điều 45; Điều 46.

4. Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố: Điều 2.

5. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức viên chức: Chương I; Chương II (Mục 1, Mục 2); Chương III (Mục 1, Mục 2, Mục 3); Chương IV (Điều 38, Điều 39, Điều 41, Điều 42).

6. Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

7. Hiến pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ngày 28/11/2013

8. Nghị quyết 76/NQ-CP năm 2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 do Chính phủ ban hành.

II. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH:

A. CHỨC DANH VĂN PHÒNG - THỐNG KÊ

1. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

2. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính: Chương I (Điều 3, Điều 4, Điều 5); Chương II (Khoản 4 – Điều 7, Điều 8, Khoản 4 – Điều 10, Điều 11); Chương III (Khoản 4 – Điều 14, Điều 15, Điều 13, Điều 17, Điều 18, Điều 20).

3. Luật Thống kê 2015 (Luật số 89/2015/QH13): Khái quát về Luật Thống kê; thời gian ban hành Luật Thống kê; bố cục Luật Thống kê; Chương I (Điều 1, Điều 2, Điều 4)

4. Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thống kê.

5. Danh mục biểu mẫu thu thập Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp xã: Ban hành tại Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Thực hiện theo Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

B. CHỨC DANH TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

1. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015: (Chương I, chương V, Chương VI).

2. Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kế toán.

3. Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

4. Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách (Chỉ lấy nội dung liên quan đến ngân sách xã ở chương V).

5. Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

6. Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022

C. CHỨC DANH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

1. Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-VPQH ngày 23/7/2013 quy định về Di sản văn hóa (Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009)

2. Luật số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11.

3. Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11.

4. Luật Du lịch ngày 19/6/2017 .

5. Nghị định số 112/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

6. Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

7. Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về công tác gia đình.

D. CHỨC DANH LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

1. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về việc quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội: Chương I (Điều 4), Chương II (Điều 5, Điều 8, Điều 11), Chương III, Chương IV (Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21).

2. Thông tư 02/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 24/6/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng xã hội (Điều 2, Điều 3, khoản 1 Điều 6).

3. Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH, ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện (Điều 2, Điều 3, chương II, Chương III).

4. Pháp lệnh ưu đãi Người có công cách mạng; 02/2020/UBTVQH14, ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Điều 3, Điều 5, Điều 6, Điều 7 chương I; mục 3,6,7,8,9,10,11 chương I; chương III, Chương IV; chương V)

5. Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

E. CHỨC DANH TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

1. Luật số 80/2015/QH13 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Chương I. (Điều 1-5) Những quy định chung.

- Luật số 63/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật số 80/2015/QH13: Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 Luật số 80/2015/QH13

2. Luật số 14/2012/QH13 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật: Chương I. Những quy định chung.

3. Hộ tịch:

+ Luật số 60/2014/QH13 Luật Hộ tịch: Chương I. Những quy định chung; Chương II. Đăng k hộ tịch tại UBND cấp xã; Chương VI. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hộ tịch, công chức làm công tác hộ tịch.

+ Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch: Chương I. Những quy định chung; Chương III. Đăng ký hộ tịch tại UBND cấp xã.

+ Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-Cp ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch: Chương II. Hướng dẫn đăng ký một số việc hộ tịch.

4. Chứng thực:

+ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ Quy định cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch: Chương I. Những quy định chung; Chương II. Cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ k ; Chương III. Chứng thực hợp đồng giao dịch.

+ Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch

F. CHỨC DANH ĐỊA CHÍNH, XÂY DỰNG, ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Chương I, Chương XI Luật Đất đai số 45/2013/QH13 được Quốc hội

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2013.

2. Chương IX, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

3. Chương III, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

4. Chương II, Chương V, Chương VI, Luật Xây dựng được Văn phòng Quốc hội hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020;

5. Chương IV, Nghị định số 15/2021/NĐ-C ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản dự án đầu tư xây dựng;

6. Chương IV, Luật Quy hoạch đô thị được Văn phòng Quốc hội hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày 24/11/2017;

7. Chương III, Nghị định số 64/2010/NĐ-C ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản cây xanh đô thị.

8. Chương I, Chương XV Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2020.

9. Chương X, Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2010

10. Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

G. CHỨC DANH ĐỊA CHÍNH, NÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Chương I, Chương XI Luật Đất đai số 45/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2013.

2. Chương IX, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

3. Chương III, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

4. Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

5. Chương II, Chương V, Chương VI, Luật Xây dựng được Văn phòng Quốc hội hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020;

6. Chương IV, Nghị định số 15/2021/NĐ-C ngày 03/3/2021 của Chính phủ

về Quy định chi tiết một số nội dung về quản dự án đầu tư xây dựng;

7. Chương I, Chương XV Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2020.

8. Chương X, Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2010

9. Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

Hội đồng tuyển dụng công chức xã, thị trấn năm 2022 thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cư M'gar thông báo nội dung ôn tập để thí sinh được biết và tự ôn tập để tham dự kỳ tuyển dụng./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- BTV huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các thí sinh dự tuyển;
- Ban Giám sát;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Công Văn**